TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2021
Về tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hòa;
Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Như T – sinh năm 199x
Địa chỉ: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc V – sinh năm 199x
Địa chỉ: huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông V vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Như T trình bày:* Bà và ông Huỳnh Quốc V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx/2016 ngày 06/12/2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông V có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần tha thứ cho ông V nhưng ông V vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng nhiều lần cải vả nhau, ông V hành hung bà. Hiện nay bà và ông V không còn tình cảm. Nay bà T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Quốc V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là: Huỳnh Duy Q – sinh ngày 05/11/2012 và Huỳnh Gia H – sinh ngày 18/11/2015. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc V đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 24/9/2021 bà Nguyễn Như T có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Huỳnh Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; Ngày 24/9/2021, bà Nguyễn Như T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà T.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Như T và ông Huỳnh Quốc V là vợ chồng. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông V là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Nguyễn Như T và ông Huỳnh Quốc V tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau, ông V có biểu hiện quan hệ bất chính với người khác, dùng vũ lực với bà T. Đến nay không còn tình cảm, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Quốc V. Bản thân ông V sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông V không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Như T xác định vợ chồng bà có 02 con chung là: Huỳnh Duy Q – sinh ngày 05/11/2012 và Huỳnh Gia H – sinh ngày 18/11/2015. Các cháu hiện do bà T nuôi dưỡng nên bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Điều đó phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Như T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn
Bà Nguyễn Như T được ly hôn ông Huỳnh Quốc V.

2. Về con chung: Giao con 02 chung là Huỳnh Duy Q – sinh ngày 05/11/2012 và Huỳnh Gia H – sinh ngày 18/11/2015 cho bà Nguyễn Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Huỳnh Quốc V.

Ông V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà T, ông V có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Như T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2021/00074xx ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên khánh. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Như T và ông Huỳnh Quốc V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Điền, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận